

Số : 25 /QĐ-PGDĐT

Ba Đình, ngày 29 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ giải thi đấu thể thao học sinh phổ thông
quận Ba Đình năm học 2020 - 2021

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 19/10/2020 của UBND thành phố Hà Nội về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2020-2021 của ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 3676/SGDDĐT-CTTT ngày 23/10/2020 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể dục thể thao và y tế trường học năm học 2020 - 2021;

Xét đề nghị của Tổ giáo vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ba Đình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Điều lệ giải thi đấu thể thao học sinh phổ thông quận Ba Đình năm học 2020 - 2021 (có văn bản kèm theo).

Điều 2. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, các trường trên địa bàn quận, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên quận Ba Đình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở GDĐT Hà Nội;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Đức Thuận

ĐIỀU LỆ

**Giải thi đấu thể thao học sinh phổ thông
quận Ba Đình năm học 2020 - 2021**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /QĐ-PGDĐT,

Ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ba Đình)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tích cực hưởng ứng cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", duy trì và đẩy mạnh phong trào tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong học sinh phổ thông, lập thành tích chào mừng những ngày lễ lớn của quận và thành phố;

- Đánh giá công tác giáo dục thể chất, hoạt động ngoại khóa của các trường phổ thông (Tiểu học, THCS); Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) trên địa bàn quận;

- Thông qua các cuộc thi đấu phát hiện những tài năng thể thao cho Thủ đô và đất nước.

2. Yêu cầu

- Các đơn vị tổ chức thi đấu các môn thể thao cấp trường nghiêm túc, trang trọng, thiết thực, tránh lãng phí và thực sự là ngày hội thể dục thể thao với các hoạt động thi đấu lành mạnh, trung thực, tiết kiệm, đúng quy định, có tính giáo dục cao và tuyệt đối an toàn;

- Các trường lựa chọn những môn thể mạnh để tham dự thi đấu các môn thuộc chương trình thi đấu của Hội khỏe Phù đồng (HKPD) học sinh phổ thông quận Ba Đình lần thứ XI năm học 2020 - 2021.

ĐIỀU 2. ĐƠN VỊ VÀ ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Đơn vị dự thi

Mỗi trường Tiểu học, THCS trên địa bàn quận; Trung tâm GDNN-GDTX là một đơn vị thi đấu, tham dự các môn thi do quận tổ chức theo Điều lệ quy định.

2. Đối tượng

2.1. Đối tượng dự thi

Tất cả những học sinh trong năm học 2020 - 2021 hiện đang học tại các trường Tiểu học, THCS trên địa bàn quận, Trung tâm GDNN-GDTX) do Phòng

Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quận và sở GDĐT Hà Nội quản lý được xếp loại học lực từ trung bình và hạnh kiểm khá trở lên đối với học sinh THCS (*không áp dụng đối với học sinh Tiểu học*) có đủ sức khỏe tham gia thi đấu các môn thể thao.

Lưu ý: Ban tổ chức sẽ lấy kết quả học tập và tu dưỡng đạo đức của học kì II năm học 2019 - 2020.

2.2. Đối tượng không được dự thi

Học sinh là vận động viên đang được đào tạo tại các trung tâm đào tạo vận động viên của Thành phố, Quốc gia, Quân đội, Công an, Trung tâm (T&T, Viettel...), Trường phổ thông năng khiếu TDTT Hà Nội, học sinh đã tham gia các giải vô địch quốc gia về các môn thể thao, các học sinh đã đoạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc và Huy chương Đồng tại các giải trẻ quốc gia từ U17 trở lên của các môn thể thao do Tổng cục TDTT và các Liên đoàn thể thao quốc gia tổ chức.

2.3. Quy định về độ tuổi

Học sinh dự thi theo các môn và các cấp học (nhóm tuổi trong cùng cấp), tuổi tối đa theo từng cấp học quy định như sau:

- Tiểu học: Từ 11 tuổi trở xuống (sinh năm 2010, 2010, 2011, 2012, 2014);
- THCS: Từ 15 tuổi trở xuống (sinh năm 2006, 2006, 2007, 2009);

Ghi chú: Những học sinh quá tuổi theo quy định, nếu dự thi phải thi đấu ở lớp học trên liền kề và không quá 1 tuổi.

ĐIỀU 3. ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Hiệu trưởng trường Tiểu học, THCS; Giám đốc TT GDNN-GDCTX phải có trách nhiệm triển khai Điều lệ tới các giáo viên phụ trách và toàn bộ học sinh tham gia thi đấu ở tất cả các môn thi đấu. Lãnh đạo các đơn vị phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Trưởng phòng GDĐT về nhân sự của đơn vị mình;

Các nhà trường phải có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, quán triệt mục đích, ý nghĩa của hoạt động TDTT đến toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh thuộc đối tượng tham gia thi đấu và chỉ đạo tổ chức thi đấu thể thao cấp trường theo quy định của Điều lệ, nhằm khuyến khích động viên học sinh tham gia rèn luyện thể lực, nâng cao sức khỏe đáp ứng nhiệm vụ học tập và giáo dục toàn diện.

2. Danh sách đăng ký dự thi phải đánh máy, có chữ ký và đóng dấu của ban giám hiệu trường Tiểu học, THCS, Ban Giám đốc TT GDNN-GDCTX. Mỗi môn thi lập 02 bản đăng ký theo mẫu quy định (*file đính kèm*), gửi qua địa chỉ email haitd.gdbd@gmail.com đồng thời nộp về Phòng GDĐT cho đồng chí Trần Đức Hải - chuyên viên phụ trách (Phòng 704 UBND quận Ba Đình, số 25 Liễu Giai). Thời gian nộp hồ sơ đã được ghi trong Lịch thi đấu.

3. Kèm theo các giấy tờ sau:

- Phiếu thi đấu có dán ảnh, đóng dấu giáp lai của trường, đủ các chữ ký và dấu theo quy định (Phiếu thi đấu theo mẫu của Sở GDĐT Hà Nội, được đính kèm

dưới đây và không được tẩy, xóa). Đối với môn bóng rổ, bóng đá và thể dục phải có thêm bảng ảnh.

- Giấy khám sức khỏe cho vận động viên do cơ quan cấp tương đương (quận, huyện, thị xã) chứng nhận có đủ sức khỏe tham gia nội dung đăng ký dự thi.

- Giấy khai sinh bản sao do cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

- Giấy cam đoan của cha, mẹ học sinh tham gia thi đấu các môn võ đối kháng.

Lưu ý: Phòng GDĐT sẽ không nhận hồ sơ nếu không đúng lịch quy định hoặc thiếu một trong số các giấy tờ trên

4. Số lượng vận động viên của từng môn được quy định cụ thể trong Kế hoạch.

ĐIỀU 4. MÔN THI VÀ THỜI GIAN THI ĐẤU

1. Nội dung thi đấu

Phòng GDĐT phối hợp với Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao; trường Thể thao Thiếu niên 10/10 tổ chức thi đấu các môn thể thao học sinh phổ thông năm học 2020 - 2021 bao gồm 11 môn thể thao như sau:

1. Điền kinh (Tiểu học, THCS) nam, nữ;
2. Bơi lội (Tiểu học, THCS) nam, nữ;
3. Bóng bàn (Tiểu học, THCS) nam, nữ;
4. Bóng đá nam (Tiểu học; THCS);
5. Bóng rổ (Tiểu học, THCS) nam, nữ;
6. Cầu lông (Tiểu học, THCS) nam, nữ;
7. Đá cầu (Tiểu học, THCS) nam, nữ;
8. Thể dục Aerobic (Tiểu học, THCS) nam, nữ;
9. Taekwondo (Tiểu học, THCS) nam, nữ;
10. Cờ vua (Tiểu học, THCS) nam, nữ.
11. Cờ tướng (Tiểu học, THCS) nam, nữ.

2. Thời gian thi đấu và quy định về chuyên môn

- Thời gian tổ chức:

+ Thi đấu cấp trường (nếu có): Từ tháng 10 năm 2020.

+ Thi đấu cấp quận: Từ tháng 11/2019 đến tháng 12/2020.

+ Thi đấu cấp Thành phố: Từ tháng 01/2021 đến tháng 4/2021.

- Thời gian, địa điểm họp và thi đấu của từng môn (có Lịch kèm theo).

- Vận động viên thi đấu phải có trang phục thể thao, trang phục bảo hiểm cá nhân theo quy định của từng môn.

- Trong mỗi môn thi đấu thể thao học sinh phổ thông cấp quận chỉ tổ chức thi đấu khi có từ 03 vận động viên của 03 đơn vị đăng ký trở lên.

- Lưu ý: Không tổ chức thi đấu đối với trường hợp có đủ đơn vị đăng ký, nhưng khi thi đấu chỉ có 02 đơn vị thì BTC sẽ không tổ chức thi đấu nội dung đó.

ĐIỀU 5. KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

1. Khen thưởng

Ban tổ chức sẽ trao phần thưởng và giấy chứng nhận cho các học sinh được xếp hạng từ thứ nhất đến thứ ba ở các nội dung thi đấu theo Kế hoạch.

2. Kỷ luật

Cá nhân, đơn vị vi phạm Chỉ thị số 15/2002/CT-TTg ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao, vi phạm Kế hoạch và những quy định của Ban Tổ chức, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật từ phê bình cảnh cáo đến truất quyền thi đấu. Ban Tổ chức sẽ kiến nghị với lãnh đạo Phòng GDĐT, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận Ba Đình xem xét đánh giá kết quả thi đua (tiêu chí đánh giá công tác ngoại khóa - y tế trường học) đối với đơn vị vi phạm, xử lý thích đáng đối với cán bộ phụ trách và hạ điểm hạnh kiểm đối với những học sinh vi phạm quy định giải.

ĐIỀU 6. KINH PHÍ

- Các đơn vị cử người đi thi đấu chịu trách nhiệm kinh phí đi lại, và bồi dưỡng cho VĐV thuộc đơn vị mình.

- Phòng GDĐT tạo chịu trách nhiệm kinh phí tổ chức giải, phần thưởng và cấp Giấy chứng nhận đạt thành tích cho học sinh đạt giải.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CÁC MÔN THI ĐẤU

ĐIỀU 7. MÔN ĐIỀN KINH

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ này.

2. Nội dung

a) Tiểu học: Chạy 60m, bật xa tại chỗ (nam, nữ); tiếp sức 4x50m (nam, nữ).

b) THCS:

- Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 1500m, tiếp sức 4x100m, tiếp sức 4x100m hỗn hợp (2 nam và 2 nữ), nhảy xa, nhảy cao;

- Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, tiếp sức 4x100m, nhảy xa, nhảy cao.

3. Thể thức thi đấu: Cá nhân, đồng đội

4. Số lượng học sinh tham gia

- Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi nội dung cá nhân là 01 VĐV và một đội tiếp sức (được lấy bất kỳ VĐV có tên trong đăng ký thi đấu). Mỗi VĐV được dự thi tối đa 01 nội dung (không kể nội dung tiếp sức).

- Đủ 03 vận động viên của 03 đơn vị trở lên ở mỗi nội dung thì mới tổ chức thi đấu nội dung đó.

5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Giải thưởng: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

ĐIỀU 8. MÔN BƠI

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu

a) Tiểu học:

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);
- Bơi ếch: 50m, 100m (nam, nữ);
- Bơi ngựa: 50m (nam, nữ);

b) THCS:

- Độ tuổi 12-13 (sinh năm 2008 - 2009):
 - + Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);
 - + Bơi ếch: 50m, 100m (nam, nữ);
 - + Bơi ngựa: 50m, 100m (nam, nữ);
 - + Bơi bướm: 50m (nam, nữ);
- Độ tuổi 14-15 (sinh năm 2006 - 2007):
 - + Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);
 - + Bơi ếch: 50m, 100m (nam, nữ);
 - + Bơi ngựa: 50m, 100m (nam, nữ);
 - + Bơi bướm: 50m (nam, nữ);

3. Thể thức thi đấu: Thi cá nhân

4. Số lượng VĐV tham gia

- Trong mỗi cự li của từng lứa tuổi, mỗi đơn vị được cử 01 VĐV;
- Mỗi VĐV được đăng ký thi đấu tối đa 02 cự li

5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bơi hiện hành của Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Giải thưởng: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

ĐIỀU 9. MÔN BÓNG BÀN

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu

a) Tiểu học: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ,

b) THCS:

- Độ tuổi: 12-13 (sinh năm 2008 - 2009): Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

- Độ tuổi: 14-15 (sinh năm 2006 - 2007): Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

3. Số lượng VĐV tham gia

- Mỗi đơn vị, mỗi nhóm tuổi được đăng kí: 01 VĐV đơn nam, 01 VĐV đơn nữ; 01 đôi nam; 01 đôi nữ; 01 đôi nam nữ; 01 đồng đội nam; 01 đồng đội nữ.

- Mỗi VĐV được phép thi đấu tối đa 02 nội dung, không kể nội dung đồng đội.

4. Luật thi đấu

- Áp dụng Luật Bóng bàn hiện hành của Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Các trận đều thi đấu 3 ván, mỗi ván 11 điểm.

- Bóng thi đấu: Bóng Song Hỷ màu trắng có đường kính 40mm+.

- Trang phục thi đấu: không được trùng màu với màu của bóng thi đấu;

5. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

ĐIỀU 10. MÔN BÓNG ĐÁ

1. Đối tượng: Học sinh Tiểu học (nam), THCS (nam)

2. Số lượng VĐV tham gia: Mỗi đơn vị cử 01 đội nam Tiểu học 12 VĐV và 01 đội nam THCS 12 VĐV (5 VĐV chính thức và 7 VĐV dự bị).

3. Luật thi đấu

- Áp dụng luật thi đấu bóng đá mini 5 người do Liên đoàn bóng đá Việt Nam ban hành năm 2001. Vòng loại trực tiếp nếu 2 hiệp chính hoà sẽ thi đá phạt đền 6m để xác định đội thắng, thua (không đá hiệp phụ)

- Bóng thi đấu: Bóng số 4 - Động lực

- Trang phục thi đấu: mỗi đội bóng phải có 2 bộ quần áo khác màu để tham dự.

- Giày thi đấu: giày đế mềm có nệm chống trơn hoặc giày vải đế cao su

- Thời gian thi đấu: mỗi hiệp 20 phút, nghỉ giữa mỗi hiệp 10 phút.

4. Tính điểm xếp hạng

- Vòng bảng thi đấu vòng tròn một lượt tính điểm, từ vòng 2 đấu loại trực tiếp;

- Tính điểm: Thắng 3 điểm, hoà 1 điểm, thua 0 điểm;

- Xếp hạng: Nếu có từ hai đội trở lên bằng điểm nhau, trước hết tính kết quả

của các trận đấu giữa các đội đó với nhau theo thứ tự:

+ Số điểm;

+ Hiệu số bàn thắng và số bàn thua;

+ Tổng số bàn thắng;

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

- Nếu các chỉ số trên bằng nhau, thì tiếp tục xét các chỉ số của toàn bộ các trận đấu trong bảng theo thứ tự:

- + Hiệu số của tổng số bàn thắng và tổng số bàn thua;
- + Tổng số bàn thắng;

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

- Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, sẽ tổ chức bốc thăm để xác định đội trên.

5. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

ĐIỀU 11. MÔN BÓNG RỔ (*chỉ đăng kí thi đấu cấp Thành phố ở khối THCS*)

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ này.

2. Số lượng VĐV tham gia

Mỗi trường Tiểu học, THCS được cử 01 đội nam và 01 đội nữ tham dự. Mỗi đội được đăng ký 12 VĐV.

3. Luật - Thể thức thi đấu

3.1. Luật thi đấu

- Áp dụng Luật Bóng rổ hiện hành của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam của Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch ban hành;

- Bóng thi đấu: Do Ban tổ chức quy định.

- Quy định về trang phục: Các đội tham dự chuẩn bị 2 bộ trang phục thi đấu (2 màu sáng, tối khác biệt), in số theo đúng quy định của Luật Bóng rổ (số áo từ số 00 đến số 99, không được đăng ký số áo có ba chữ số hoặc các ký tự đặc biệt).

- Quy định cách tính điểm: Áp dụng Luật Bóng rổ hiện hành của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam cụ thể trong cùng một bảng nếu có 02 đội hoặc hơn 02 đội có số điểm bằng nhau sẽ áp dụng cách xếp hạng theo thứ tự sau:

- + Hiệu số điểm thắng – thua cao hơn của trận đấu giữa các đội này;
- + Điểm đã ghi được cao hơn của trận đấu giữa các đội này;
- + Hiệu số điểm thắng thua của tất cả các trận đấu trong bảng;
- + Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau BTC sẽ tổ chức bốc thăm.

3.2. Thể thức thi đấu: BTC sẽ thông báo trong buổi họp bốc thăm.

4. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

ĐIỀU 12. MÔN CẦU LÔNG

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ

3. Lứa tuổi: Tiểu học, THCS (chia thành 2 nhóm tuổi):

- Nhóm tuổi 10 - 11 tuổi (sinh năm 2010 - 2011);
- Nhóm tuổi: 12 - 13 tuổi (sinh năm 2008 - 2009);
- Nhóm tuổi: 14 - 15 tuổi (sinh năm 2006 - 2007);

4. Số lượng VĐV tham gia: Mỗi đơn vị, mỗi nhóm tuổi được đăng ký:

- Đơn nam : 01 VĐV;
- Đơn nữ : 01 VĐV;
- Đôi nam : 01 đôi;
- Đôi nữ : 01 đôi;
- Đôi nam nữ : 01 đôi (*Chỉ tổ chức ở khối THCS*)
- Mỗi VĐV chỉ được đăng ký thi đấu tối đa 02 nội dung.

5. Thể thức thi đấu: Tùy theo số lượng VĐV của từng nhóm tuổi và loại giải, Ban tổ chức sẽ có quy định đấu loại trực tiếp hoặc đấu vòng tròn.

6. Luật thi đấu

- Áp dụng theo Luật thi đấu Cầu lông của Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành .

- Cầu thi đấu: Hạng Thành Công

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

ĐIỀU 13. MÔN ĐÁ CẦU

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu

- Tiểu học: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ;
- THCS: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ,

3. Số lượng VĐV tham gia

Mỗi đơn vị, mỗi nhóm tuổi được cử 1VĐV nam, 1 VĐV nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ, 01 đội nam và 01 đội nữ tham gia. Mỗi VĐV chỉ được tham gia ở 02 nội dung thi đấu.

4. Thể thức thi đấu

Tùy theo số lượng VĐV đăng ký của từng nhóm tuổi có thể qui định thi đấu loại trực tiếp hoặc chia bảng đấu vòng tròn tính điểm.

5. Luật thi đấu

- Áp dụng Luật thi đấu Đá cầu hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành;

- Các VĐV cùng đơn vị không gặp nhau trong trận đấu.

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

ĐIỀU 14. MÔN THỂ DỤC

1. Đối tượng dự thi: Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ này.

2. Nội dung: Chia thành ba nhóm:

Nhóm 1: Lớp 1 - 3;

Nhóm 2: Lớp 4 - 5;

Nhóm 3: THCS;

+ Mỗi đội phải dự thi 03 bài, nam/nữ/hỗn hợp: Dành cho TH, THCS

- Bài quy định Thể dục cơ bản: 8 người (02 VĐV dự bị);

- Bài Thể dục tự chọn: Nhóm 3 người (01 VĐV dự bị);

- Bài Thể dục tự chọn: Nhóm 8 người (02 VĐV dự bị).

2. Số lượng VĐV:

- Mỗi nhóm tuổi được cử 1 đội tối đa 20 VĐV tham dự ở 3 nội dung. Mỗi VĐV chỉ được phép tham dự tối đa 2 nội dung; mỗi VĐV chỉ được tham gia ở một nhóm tuổi duy nhất

3. Thể thức thi đấu: Đồng đội

4. Luật thi đấu: Áp dụng luật thể dục Aerobic hiện hành của Tổng cục TDTT, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và những yêu cầu cụ thể của môn Thể dục áp dụng theo Luật Thể dục Aerobic của HKPD do Liên đoàn Thể dục Việt Nam ban hành.

5. Các quy định khác:

- Trang phục: Các đội ra sân thi đấu trong trang phục quy định thể dục Aerobic; HLV hay Đội trưởng ra sân thi đấu phải mặc trang phục thể thao.

(Mọi chi tiết sẽ có trong file phụ lục đính kèm)

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

ĐIỀU 15. MÔN KARATE (Không tổ chức thi đấu cấp Quận, các trường có học sinh đăng kí thi đấu theo quy định ở cấp Thành phố)

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ này.

2. Tính chất: Thi đấu cá nhân và đồng đội.

3. Nội dung

* THCS:

- Thi Kata đồng đội nam 03 VĐV;

- Thi Kata đồng đội nữ 03 VĐV;

- Thi Kata cá nhân: Mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV nam, 01 VĐV nữ;

- Thi Kumite đồng đội nam: 03 VĐV + 01 dự bị;

- Thi Kumite đồng đội nữ: 03 VĐV + 01 dự bị;

- Thi Kumite cá nhân nam và cá nhân nữ mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV tham gia cho mỗi hạng cân:

+ Nam 7 hạng cân: Đến 40kg, đến 45kg, đến 50kg, đến 55kg, đến 60kg, đến 65kg; trên 65kg;

+ Nữ 7 hạng cân: Đến 36kg, đến 40kg, đến 44kg, đến 48kg, đến 52kg, đến 56kg; trên 56 kg;

4. Luật thi đấu

- Áp dụng theo Luật mới của liên đoàn Karate thế giới (WKF) do Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành năm 2018.

* Các VĐV phải được trang bị (bắt buộc):

- Quần áo thi đấu Karate đúng quy định;

- Các dụng cụ bảo vệ: Bịt răng, bảo vệ hạ bộ, găng thi đấu 02 loại màu xanh, đỏ, bảo vệ cơ thể;

- Đai thi đấu 2 loại xanh đỏ;

- Bảo vệ ống quyển + bàn chân 2 màu xanh, đỏ.

5. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

ĐIỀU 16. MÔN TAEKWONDO

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ này.

2. Tính chất thi đấu: Đối kháng cá nhân và đồng đội (nam, nữ); quyền cá nhân, quyền đôi nam – nữ và quyền đồng đội (nam, nữ).

3. Nội dung thi đấu

3.1. Đối kháng cá nhân

- Cấp Tiểu học:

+ Nam: Không quá 28kg, 30kg, 33kg, 36kg, 39kg, 42kg, 45kg, + 45kg;

+ Nữ: Không quá 26kg, 28kg, 31kg, 34kg, 37kg, 40kg, 43kg, +43kg;

- Cấp Trung học cơ sở:

+ Nam: dưới 33kg, 37kg, 41 kg, 45 kg, 49 kg, 53kg, 57kg, 61kg, 65kg;

+ Nữ : dưới 29kg, 33kg, 37 kg, 41 kg, 44 kg, 47kg, 51kg, 55kg, 59kg;

3.2. Thi quyền tiêu chuẩn (standard poomsae)

- Cá nhân nam, cá nhân nữ; đồng đội nam, đồng đội nữ và đôi nam - nữ.

- Tiểu học:

+ Vòng loại: Thi bài số 3 và bốc thăm chọn 01 trong 03 bài: 4, 5, 6;

+ Bán kết, chung kết : Thi 02 bài còn lại của vòng loại;

- THCS:

+ Vòng loại và tứ kết thi 02 bài quyền: bốc thăm 02 trong 08 bài quyền Taegeuk 4, 5, 6,7,8, Koryo, Keumgang, Taebaek;

+ Vòng bán kết và chung kết thi 02 bài quyền: bốc thăm 02 trong 06 bài quyền còn lại.

4. Thể thức thi đấu: Đấu loại trực tiếp

5. Số lượng VĐV tham gia

- Thi đấu đối kháng và quyền cá nhân: Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV tham gia thi đấu ở mỗi hạng cân và 01 VĐV tham thi đấu quyền ở mỗi cấp học.

- Thi đấu đối kháng đồng đội: Mỗi đơn vị chỉ được phép tham dự 01 trong 04 nội dung thi đấu đối kháng đồng đội.

- Thi quyền: Mỗi đơn vị chỉ được phép cử thi đấu 03 trong 05 nội dung thi đấu quyền của Tiểu học và THCS.

6. Luật thi đấu

- Áp dụng Luật của Liên đoàn Taekwondo thế giới do Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

- Thời gian thi đấu:
- + Tiểu học: 3 hiệp x 1 phút 00, giữa các hiệp nghỉ 1 phút;
- + THCS: 3 hiệp x 1 phút 00, giữa các hiệp nghỉ 1 phút;
- + Thi đấu đồng đội: 3 hiệp x 5 phút.

Lưu ý: Các nội dung thi đấu đối kháng cá nhân THCS thi đấu bằng hệ thống giáp điện tử và mũ điện tử KPNP (cấp Thành phố).

7. Các quy định khác

- Phải có võ phục Taekwondo có in tên đơn vị ở trước ngực và lưng áo.
- Quần áo sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng, không để móng tay, móng chân dài.
- Phải có trang thiết bị bảo vệ cá nhân (ống tay, ống chân, Kuki, tất điện tử, bịt răng).

8. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

ĐIỀU 17. MÔN VOVINAM (Không tổ chức thi đấu cấp Quận, các trường có học sinh đăng kí thi đấu theo quy định ở cấp Thành phố)

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ này.

2. Nội dung: Thi quyền và thi đấu đối kháng

2.1. Phân thi quyền

+ THCS:

- Đơn luyện nam: Tứ trụ quyền và Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp;
- Đơn luyện nữ: Long hổ quyền và Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp;
- Song luyện nam: Song luyện 1;
- Song luyện nữ: Song luyện 1.

2.2. Phân thi đấu đối kháng:

+ THCS:

- Nam thi 5 hạng cân: Trên 36 kg đến 39 kg, trên 39 kg đến 42 kg, trên 42 kg đến 45 kg, trên 45 kg đến 48 kg, trên 48 kg đến 51 kg;
- Nữ thi 5 hạng cân: Trên 36 kg đến 39 kg, trên 39 kg đến 42 kg, trên 42 kg đến 45 kg, trên 45 kg đến 48 kg, trên 48 kg đến 51 kg.

3. Thể thức thi đấu: Thi đấu loại trực tiếp một lần thua.

4. Số lượng VĐV tham gia

- Thi Quyền: Mỗi đơn vị được đăng ký tham gia 01 VĐV hoặc một đội ở mỗi nội dung (một bài) thi. Mỗi VĐV chỉ được đăng ký thi đấu tối đa 2 nội dung.
- Thi đấu đối kháng: Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV thi đấu ở 1 hạng cân.

5. Luật thi đấu và thời gian thi đấu

- Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Vovinam do Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành kèm theo Quyết định số 304/QĐ-TCTDTT ngày 23/3/2018.

- Trang phục: Quần áo võ phục, binh khí, bảo hiểm hạ bộ, răng, băng tay của VĐV đơn vị tự trang bị (*áo giáp, găng tay, mũ bảo hộ do BTC trang bị*).

- Các VĐV tham gia thi đấu đối kháng trong ngày sẽ cân chính thức vào 7 giờ sáng cùng ngày, những VĐV thừa cân sẽ bị loại, VĐV còn lại thắng kỹ thuật (Khi cân yêu cầu VĐV nam mặc quần cộc, VĐV nữ mặc áo thun quần cộc).

- Thời gian thi đấu đối kháng THCS mỗi trận thi đấu 3 hiệp, mỗi hiệp 1 phút 30, nghỉ giữa các hiệp 1 phút.

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

ĐIỀU 18. MÔN CỜ VUA

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu: Cờ tiêu chuẩn các độ tuổi

- Tiêu học thi đấu theo 03 độ tuổi: 7 tuổi trở xuống; 8 - 9 tuổi; 10 - 11 tuổi;

- THCS thi đấu 02 độ tuổi: 12 - 13 tuổi; 14 - 15 tuổi;

3. Thể thức thi đấu

- Các VĐV thi đấu ở hai nội dung: Cờ tiêu chuẩn (60 phút mỗi bên)

- Tiến hành thi đấu theo hệ Thụy Sĩ có điều chỉnh trong 9 ván. Xếp hạt giống lần lượt theo: hệ số êlô quốc tế, xếp theo vần tên (A,B,C). Nếu số VĐV từ 10 trở xuống thì đấu vòng tròn 1 lượt. VĐV bỏ cuộc 1 ván không được thi đấu tiếp.

4. Số lượng VĐV.

- Tiêu học và THCS: Mỗi đơn vị, mỗi nhóm tuổi được cử 03 VĐV nam, 03 VĐV nữ thi đấu ở mỗi nội dung;

- Mỗi VĐV chỉ được tham gia thi đấu 01 nội dung.

5. Cách xếp hạng:

Xếp hạng cá nhân lần lượt theo: Điểm, ván đối kháng giữa các VĐV cùng điểm, hệ số Buchholz, số ván thắng, số ván cầm quân đen, số ván thắng bằng quân đen, bốc thăm.

6. Luật thi đấu

- Thi đấu theo Luật cờ vua của liên đoàn cờ Việt Nam do Tổng cục TDTT - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành;

- Các VĐV đi muộn quá 30 phút bị xử thua ván đó;

- VĐV bỏ cuộc 01 ván sẽ bị loại khỏi giải.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

ĐIỀU 19. MÔN CỜ TƯỚNG

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ này.

2. Nội dung thi đấu: Cờ tiêu chuẩn các độ tuổi

- Tiêu học thi đấu theo 03 độ tuổi: 7 tuổi trở xuống; 8 - 9 tuổi; 10 - 11 tuổi;

- THCS thi đấu 02 độ tuổi: 12 - 13 tuổi; 14 - 15 tuổi;

3. Thể thức thi đấu

- Các VĐV thi đấu ở hai nội dung: Cờ tiêu chuẩn (60 phút mỗi bên)

- Tiến hành thi đấu theo hệ Thụy Sĩ có điều chỉnh trong 9 ván. Xếp hạt giống lần lượt theo: hệ số ê lô quốc tế, xếp theo vần tên (A,B,C). Nếu số VĐV từ 10 trở xuống thì đấu vòng tròn 1 lượt. VĐV bỏ cuộc 1 ván không được thi đấu tiếp.

4. Số lượng VĐV

- Tiểu học và THCS: Mỗi đơn vị, mỗi nhóm tuổi được cử 03 VĐV nam, 03 VĐV nữ thi đấu ở mỗi nội dung;

- Mỗi VĐV chỉ được tham gia thi đấu 01 nội dung.

5. Cách xếp hạng

Xếp hạng cá nhân lần lượt theo: Điểm, ván đối kháng giữa các VĐV cùng điểm, hệ số Buchholz, số ván thắng, số ván cầm quân đen, số ván thắng bằng quân đen, bốc thăm.

6. Luật thi đấu

- Thi đấu theo Luật cờ vua của liên đoàn cờ Việt Nam do Tổng cục TDTT - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành;

- Các VĐV đi muộn quá 30 phút bị xử thua ván đó;

- VĐV bỏ cuộc 01 ván sẽ bị loại khỏi giải.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

CHƯƠNG III

KHIẾU NẠI VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

ĐIỀU 20. KHIẾU NẠI

1. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật

- Chỉ có Huấn luyện viên trưởng mới có quyền khiếu nại. Khi khiếu nại phải có văn bản nộp cho Ban Trọng tài cuộc thi khi xảy ra sự cố. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật, luật do Ban Trọng tài cuộc thi xử lý, giải quyết tại chỗ. Ban trọng tài cuộc thi phải giải quyết trước khi buổi thi kết thúc. Mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải phục tùng các quyết định của Ban Trọng tài cuộc thi về những vấn đề khiếu nại. Nếu thấy chưa thỏa đáng có quyền khiếu nại lên Ban Tổ chức, nhưng không được cố tình kéo dài cuộc thi hoặc bỏ cuộc.

- Không giải quyết các khiếu nại về điểm và kết quả đối với môn Thể dục.

2. Các khiếu nại về nhân sự

Chỉ có Trưởng đoàn mới có quyền khiếu nại. Gửi văn bản khiếu nại cho Ban Tổ chức cuộc thi. Ban Tổ chức sẽ giải quyết tại chỗ, trường hợp chưa có đủ điều kiện xử lý ngay sẽ bảo lưu để thẩm tra và xử lý sau (chậm nhất là 30 ngày sau khi kết thúc môn thi đấu) và thông báo lại với đơn vị có đơn khiếu nại bằng văn bản.

ĐIỀU 21. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

- Phòng GDĐT: Chịu trách nhiệm kiểm tra Hồ sơ nhân sự, chủ trì phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao; trường Thể thao thiếu niên 10/10 tổ chức thi đấu các môn;

- Chỉ có Ban Tổ chức mới có quyền thay đổi quy định của các nội dung thi đấu nói trên trong cuộc họp chuyên môn (nếu thấy thật cần thiết);

- Hồ sơ thi đấu nộp đúng lịch và họp chuyên môn đúng địa điểm, thời gian được ghi trong lịch thi đấu;

- Vận động viên phải xuất trình Phiếu thi đấu (hợp lệ) trước khi trận đấu diễn ra và khi nhận Giải để BTC kiểm tra;

- Bất kì cá nhân đơn vị nào vi phạm những quy định của Ban tổ chức, có hành vi bỏ cuộc, kích động bỏ cuộc, tự ý kéo dài thời gian trong mọi tình huống...theo mức độ vi phạm sẽ áp dụng hình thức kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến tước quyền thi đấu của VĐV, quyền chỉ đạo, hủy bỏ thành tích thi đấu cá nhân vi phạm và thành tích của đồng đội có cá nhân vi phạm;

- Ban tổ chức sẽ kiến nghị lên UBND quận xử lý kỷ luật đối với các cá nhân, cán bộ phụ trách đơn vị có vi phạm theo tinh thần của chỉ thị 15/2002/CT-TTg ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về "Chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao".

Trên đây là Điều lệ thi đấu thể thao học sinh phổ thông quận Ba Đình năm học 2020 - 2021. Đề nghị các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc cần thông tin kịp thời về Phòng Giáo dục và Đào tạo quận (qua đồng chí Trần Đức Hải, chuyên viên phụ trách) để kịp thời hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội
- UBND quận;
- Trung tâm VH&TT&TT, trường TDTT 10/10;
- Các trường Tiểu học, THCS, trên địa bàn quận;
- Trung tâm GDNN-GDTX
- Lưu: VT.



TRƯỞNG PHÒNG

Lê Đức Thuận

UBND QUẬN BA ĐÌNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

LỊCH THI ĐẤU

Thể thao học sinh phổ thông quận Ba Đình năm học 2020 - 2021

*(Kèm theo Điều lệ thi đấu thể thao học sinh phổ thông quận Ba Đình năm học 2020 - 2021
ngày tháng 10 năm 2020 của phòng GDĐT Ba Đình)*

TT	Môn	Đăng ký thi đấu		Họp chuyên môn		Thi đấu	
		Thời gian	Địa điểm	Thời gian	Địa điểm	Thời gian	Địa điểm
1	Bóng rổ TH	9h - 07.12.2020	P704 - Phòng GDĐT	10h - 18.12.2020	TH Hoàng Diệu	20.12.2020	TH Hoàng Diệu
2	Bóng rổ THCS	9h - 07.11.2020	P704 - Phòng GDĐT	10h - 11.11.2020	THCS Thăng Long	13.11.2020	Trung tâm VH, TT và TT Ba Đình
3	Cờ vua	8h30. 23.11.2020	Trường TTTN 10/10	09h00- 23.11.2020		06.12.2020	THCS Phan Chu Trinh
4	Cờ tướng	8h30. 23.11.2020	Trường TTTN 10/10	09h00- 23.11.2020		29.11.2020	THCS Phan Chu Trinh
5	Cầu lông	9h - 16.11.2020	P704 - Phòng GDĐT	8h30 - 23.11.2020	THCS Phan Chu Trinh	24 - 25 - 26.11.2020	THCS Phan Chu Trinh
6	Bóng đá	Theo lịch TT	TT VNTT & TT	Theo lịch TT		Theo lịch TT	Sân bóng Hồng Hà
7	Điền kinh	9h - 03.12.2020	P704 - Phòng GDĐT	9h - 10.12.2020	THCS Nguyễn Trãi	11.12.2020	Sân vận động Mỹ Đình
8	Bơi lội	15h - 01.12.2020	P704 - Phòng GDĐT	9h30 - 05.12.2020	THCS Nguyễn Trãi	09.12.2020	Bể bơi 115 Quán Thánh
9	Taekwondo	9h - 27.12.2020	P704 - Phòng GDĐT	9h - 13.01.2021	THCS Thăng Long	14.01.2021	THCS Thăng Long
10	Đá Cầu	9h - 09.11.2020	P704 - Phòng GDĐT	8h30 - 13.11.2020	THCS Giảng Võ	19.11.2020	THCS Giảng Võ
11	Bóng bàn						
12	Thể dục	9h30 - 11.12.2020	P704 - Phòng GDĐT	8h30 - 21.12.2020	THCS Nguyễn Công Trứ	24.12.2020	THCS Nguyễn Công Trứ

BAN TỔ CHỨC